TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 11-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Chiều.

2. Ông Trần Văn Lâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Danh Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thanh Đ, sinh năm 1989, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Phạm Thị H; bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị Mai H và có 02 con, lớn nhất 02 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có 01 lần tiền án, vào ngày 18/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2006/HSST, đến ngày 12/6/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đỗ Xuân T1; nơi cư trú ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Hoàng T2; nơi cư trú ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Minh T3; nơi cư trú ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3. Anh Lý Minh T4; nơi cư trú ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với ông Đỗ Xuân T1, cư trú ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên vào khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2018, Dương Thanh Đ đến nhà ông T1 chơi. Trong lúc trò chuyện, lợi dụng ông T1 không để ý, Đ đã trộm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng Gold do ông T1 để trên bàn nhà trước nơi làm thợ mộc, Đ bỏ điện thoại vừa trộm được vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông T1 phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên đến Công an thị trấn H báo tin. Qua quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được bị cáo Dương Thanh Đ đã thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại di động nêu trên của ông T1. Sau khi trộm được chiếc điện thoại của bị hại T1, bị cáo đã cầm cố cho anh Nguyễn Minh T3, cư trú tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Do quá thời gian quy định nhưng bị cáo không đến chuộc lại chiếc điện thoại nên anh T3 đã bán chiếc điện thoại cho người khác không biết rõ họ tên và địa chỉ của người này.

Quá trình điều tra, ông T1 khai chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng Gold nêu trên được mua vào khoảng tháng 6 năm 2018 tại cửa hàng điện thoại di động T tọa lạc ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo hình thức mua trả góp với giá 4.100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S màu vàng Gold, mua vào tháng 6 năm 2018 với giá 4.100.000 đồng. Giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.591.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt của bị hại tuy nhiên không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và thống nhất với kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Xuân T1 thống nhất với bản cáo trạng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động do bị cáo đã chiếm đoạt tại thời điểm bị mất theo kết luận định giá tài sản là 3.591.000 đồng. Bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường cho bị hại chiếc điện thoại di động do bị cáo đã chiếm đoạt với giá trị 3.591.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSMT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo đã có hành vi trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S màu vàng Gold của bị hại T1, theo kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.591.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị còn lại của chiếc điện thoại với số tiền 3.591.000 đồng. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có lời tự bào chữa cho mình.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng Lê Hoàng T2, Lý Minh T4 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2018, Dương Thanh Đ đến nhà ông T1 chơi. Trong lúc trò chuyện, lợi dụng ông T1 không để ý, bị cáo đã trộm điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng Gold do ông T1 để trên bàn nhà trước nơi làm thợ mộc, bị cáo bỏ chiếc điện thoại vừa trộm được vào túi quần rồi bỏ đi. Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S màu vàng Gold, mua vào tháng 6 năm 2018 với giá 4.100.000 đồng. Giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.591.000 đồng.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài và hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ, thời gian gần đây trên địa bàn huyện M đã

xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản và bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 18/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2006/HSST, đến ngày 12/6/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa chấp hành nộp án phí, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã xác minh thì Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đã có quyết định ủy thác cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M ra quyết định thi hành án về thu án phí nhưng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện M) không có thụ lý và ra quyết định thi hành án về án phí đối với bản án số 27/2006/HSST ngày 18/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, đến nay thời hiệu thi hành án đã hết. Như vậy, đến lần phạm tội này, bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tại phiên toà sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt phạt tiền là hình bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S màu vàng Gold theo giá trị tại thời điểm bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại là 3.591.000 đồng. Bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường cho bị hại chiếc điện thoại di động do bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 3.591.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về thiệt hại giữa bị hại với bị cáo. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại T1 số tiền 3.591.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Minh T3 nhận cầm cố chiếc điện thoại di động do bị cáo trộm của bị hại mà có. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ là khi nhận cầm cố T3 không biết chiếc điện thoại trên do bị

cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Dương Thanh Đ là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Dương Thanh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18 tháng 12 năm 2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Xuân T1 số tiền 3.591.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Dương Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- CAND huyện M (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Phước Tuấn